CTCP Thế kỷ 21 (UPCOM: C21)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	17,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.7%	**5.4%**	**5.4%**

ROE — 2024: **1.1%** — +/- YoY ▼ 0.7%

DT thuần — *Q4/24*: **19.7** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 2.70 ▼ 11.9% — YoY ▲ 1.20 ▲ 6.7%

DT thuần — *2024*: **93.3** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 14.2 ▲ 17.9%

LN gộp — *Q4/24*: **12.9** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 1.60 ▼ 11.1% — YoY ▲ 2.00 ▲ 18.2%

LN gộp — *2024*: **62.7** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 14.4 ▲ 29.9%

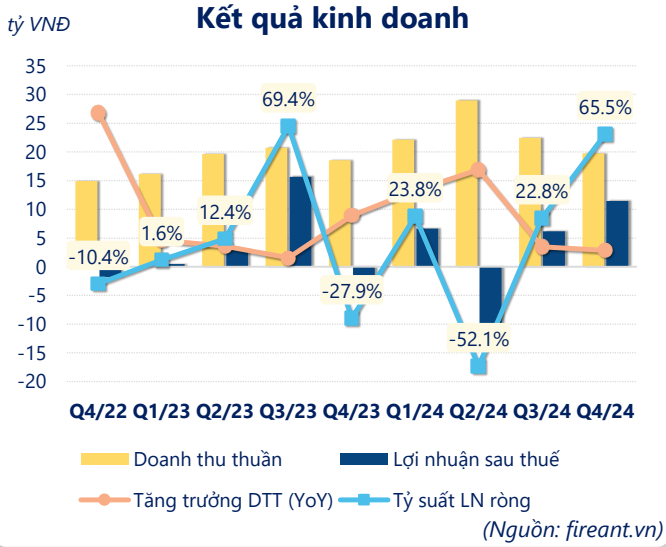
LN thuần — *Q4/24*: **-10.6** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 18.6 ▼ 233% — YoY ▼ 1.92 ▼ 22.3%

LN thuần — *2024*: **-4.67** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 20.8 ▼ 129%

LN sau thuế — *Q4/24*: **11.4** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 5.24 ▲ 85.8% — YoY ▲ 16.4 ▲ 330%

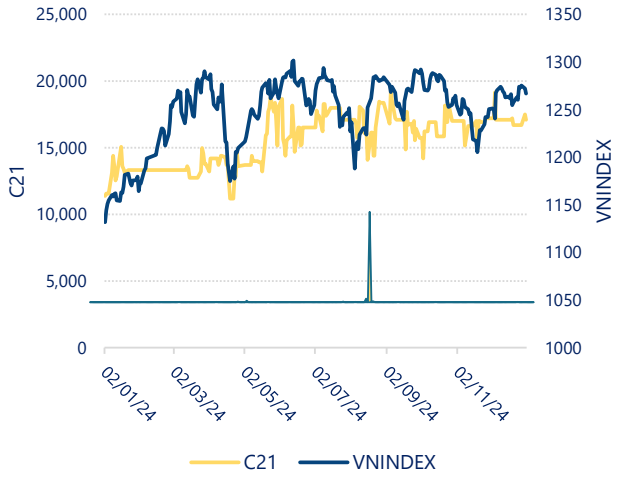
LN sau thuế — *2024*: **10.8** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 3.30 ▼ 23.3%

Kết quả kinh doanh



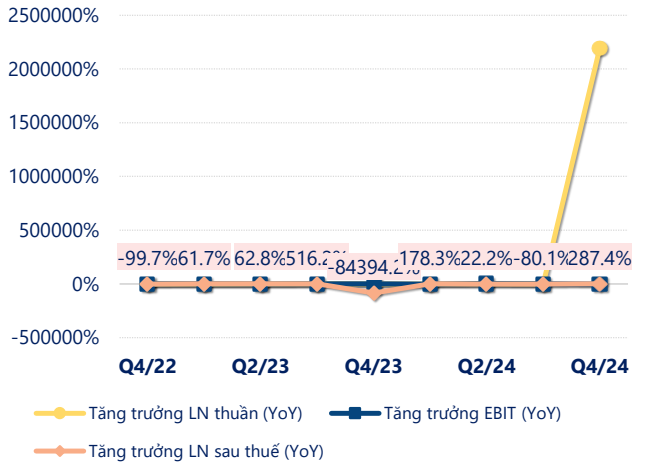
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



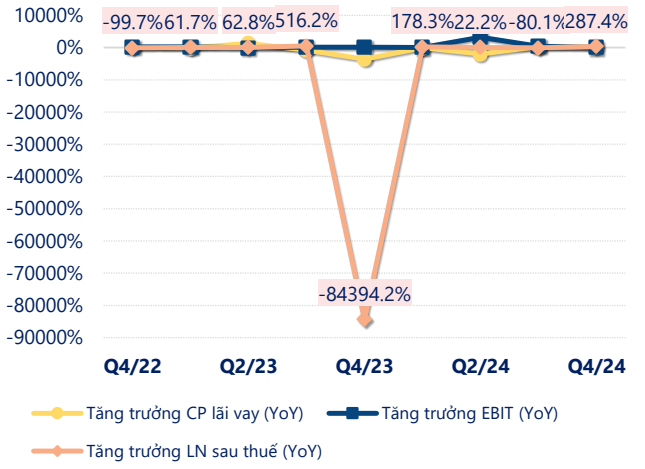
CTCP Thế kỷ 21 (UPCOM: C21)

Tăng trưởng lợi nhuận



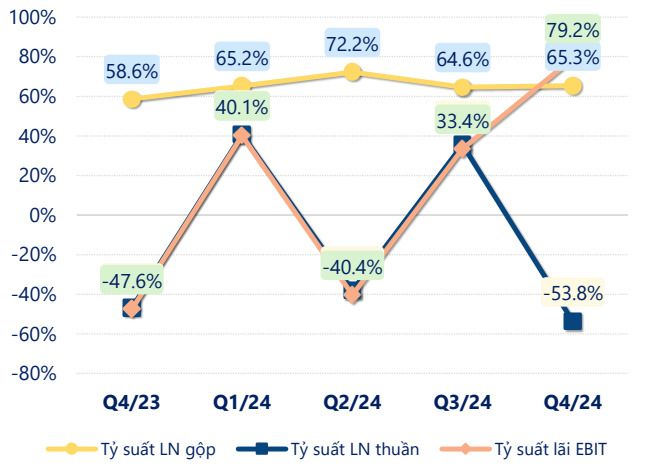
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



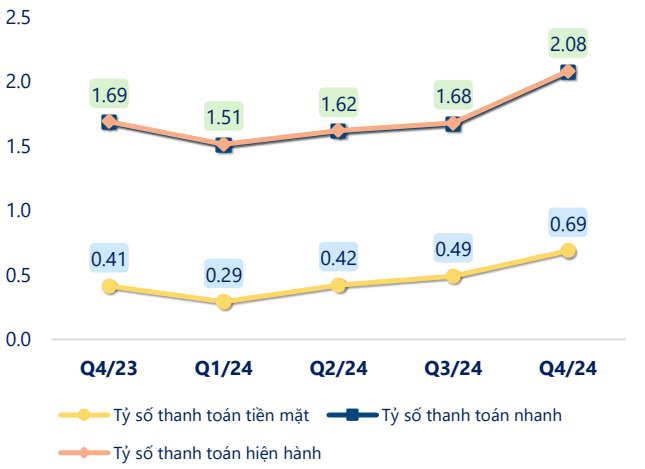
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



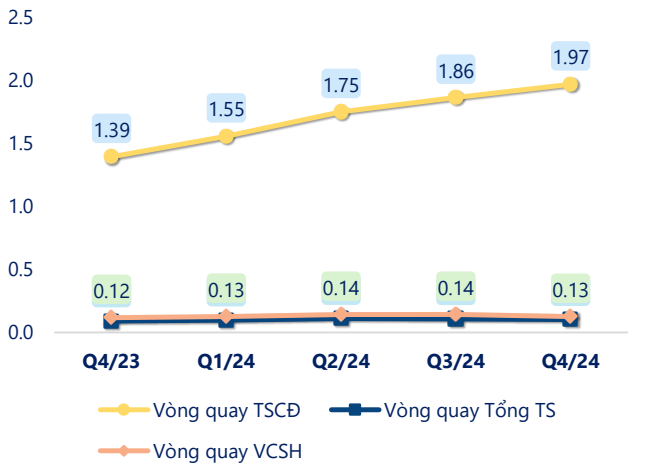
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



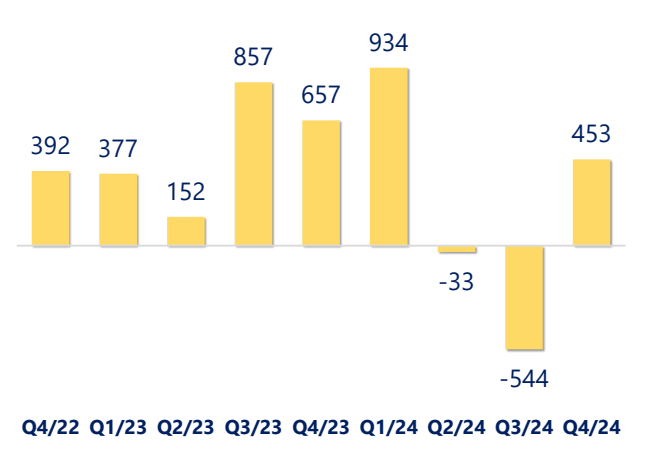
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

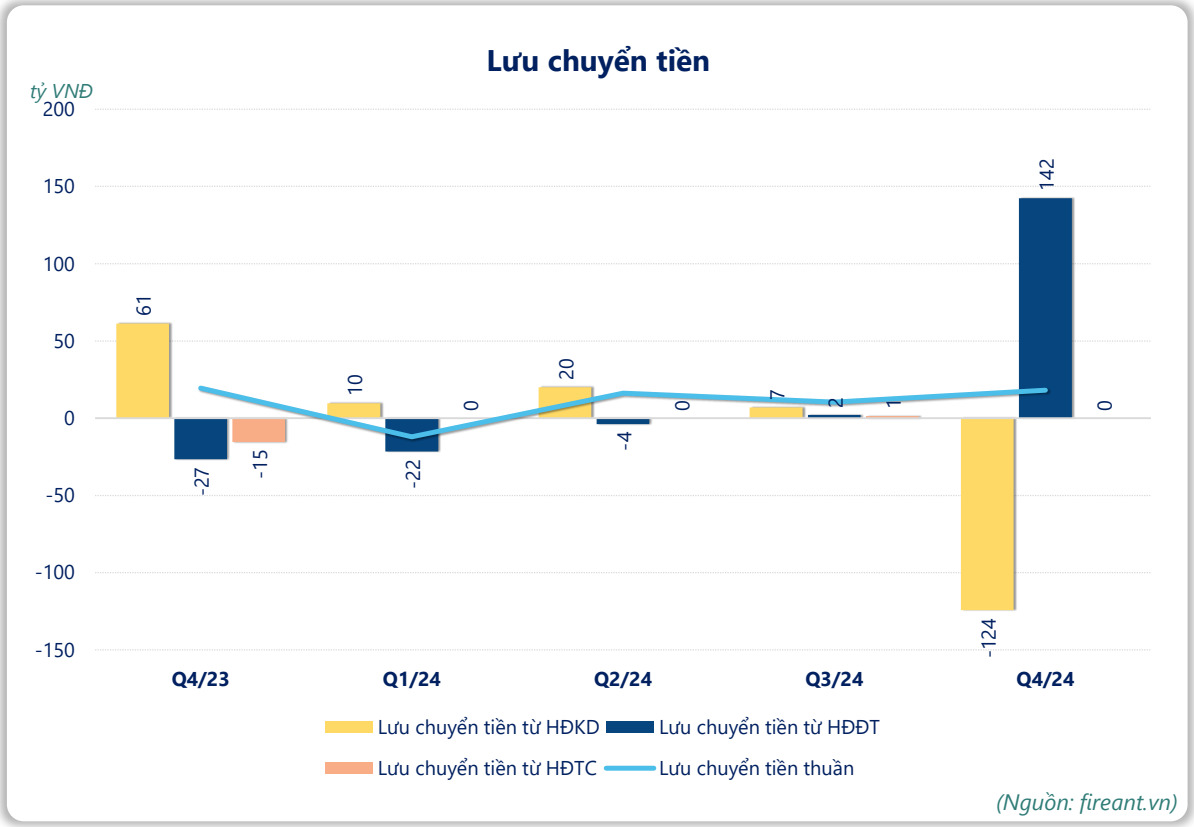


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thế kỷ 21 (UPCOM: C21)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**19.7**	**18.5**	**6.7%**	**93.3**	**79.1**	**17.9%**
Giá vốn hàng bán	6.84	7.67	-10.8%	30.5	30.8	-0.9%
Lợi nhuận gộp	12.9	10.9	18.2%	62.7	48.3	29.9%
Doanh thu HĐTC	0.54	0.43	26.1%	1.80	16.4	-89.0%
Chi phí TC	25.3	2.35	977%	32.4	9.49	241%
Chi phí lãi vay	0.04	0.00		0.04	0	
LN trong công ty LKLD	**4.91**	**-10.8**	**145%**	**-18.2**	**-13.7**	**-32.7%**
Chi phí bán hàng	0.98	1.28	-23.7%	4.55	5.19	-12.2%
Chi phí QLDN	**2.66**	**5.54**	**-52.0%**	**14.0**	**20.1**	**-30.4%**
LN thuần từ HĐKD	-10.6	-8.68	-22.3%	-4.67	16.1	-129%
Lợi nhuận khác	**26.2**	**-0.14**	**18805%**	**24.9**	**0.27**	**9014%**
LN trước thuế	15.6	-8.83	276%	20.3	16.4	23.5%
Lợi nhuận sau thuế	**11.4**	**-4.97**	**330%**	**10.8**	**14.1**	**-23.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.9**	**-5.17**	**350%**	**8.22**	**11.2**	**-26.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)